

Số: 71 /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Thực hiện kết luận của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 17 tháng 10 năm 2024 và ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 78 ngày 25 tháng 10 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1254/TTr-STNMT ngày 18 tháng 10 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 484/BC-STP ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng khi được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và diện tích, vị trí, mục đích sử dụng đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;
2. Cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp;
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng khi được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi

1. Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp được xây dựng nhà tạm (cao không quá 4,0m; vật liệu xây dựng là thép hộp, gỗ, tre; mái bao che bằng tôn, nhựa), không sử dụng vào mục đích để ở.

2. Diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

a) Diện tích khu đất từ trên 5.000 m² đến 10.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 25 m²;

b) Diện tích khu đất trên 10.000 m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 50 m²;

3. Đối với dự án nông nghiệp được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư thì diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo dự án đầu tư, quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ

1. Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa đảm bảo tuân thủ theo các điều kiện sau:

a) Không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông nội đồng, diện tích đất trồng lúa liền kề;

b) Công trình chỉ được xây dựng 01 tầng (cao không quá 4,0m; vật liệu xây dựng là thép hộp, gỗ, tre; mái bao che bằng tôn, nhựa), không được xây dựng tầng hầm, không sử dụng vào mục đích để ở;

c) Khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình phải tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50 ha;

d) Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

2. Diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa không quá 150m² và không quá 03 vị trí xây dựng trong khu đất.

3. Diện tích xây dựng công trình quy định tại khoản 2 Điều này không phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất và vẫn được thống kê là đất trồng lúa.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành theo dõi, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TNMT;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TTTHCB;
- Lưu: VT, K4, K10, K16.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng